

NỘI DUNG TÓM TẮT

Hiện tại, tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường và những bất lợi của thiên nhiên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của con người ở khắp mọi nơi trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Hòa Bình trong những năm qua đã chịu tác động đáng kể do tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng cùng với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cùng với sự gia tăng khai thác tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Việc khai thác khoáng sản đem lại lợi nhuận kinh tế cao nhưng lại gây ra những tác động xấu tới môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Một trong những thách thức lớn của Hòa Bình là thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, gắn phát triển kinh tế xã hội với nhiệm vụ BVMT, quản lý và khai thác khoáng sản. Kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường là một trong những giải pháp nhằm hướng tới giải quyết các vấn đề đã nêu.

Quá trình triển khai kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường tại tỉnh Hòa Bình bắt đầu từ năm 2012 và đã dần ổn định. Mặc dù vậy quá trình này vẫn tồn tại một số vấn đề như: các doanh nghiệp chưa thực hiện kí quỹ đúng quy định về thời gian, số tiền; Doanh nghiệp đang khai thác, hoặc tạm dừng hoạt động nhưng chưa lập và được phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung nên chưa có cơ sở kí quỹ, một số doanh nghiệp hiện đã dừng hoạt động và chưa thực hiện việc kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường; Số tiền đã kí quỹ thấp hơn chi phí cải tạo phục hồi môi trường thực tế và chi phí thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ nên nhiều doanh nghiệp sẵn sàng từ bỏ khoản tiền đã kí quỹ.

Mục tiêu nghiên cứu chính của đề tài là làm rõ cơ sở lý thuyết về kí quỹ môi trường, kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, đánh giá được thực trạng và ảnh hưởng của khai thác khoáng sản tới môi trường trên địa bàn tỉnh, phân tích thực trạng kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường để chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong công tác áp dụng kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Trên cơ sở đó đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường việc triển khai công cụ kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của Tỉnh Hòa Bình.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ KÍ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1.1. Cơ sở lý thuyết về kí quỹ môi trường

Trước hết, tác giả nêu bật khái niệm kí quỹ môi trường và vị trí của kí quỹ môi trường trong hệ thống công cụ quản lý môi trường. Từ đó, đưa ra cơ sở lý thuyết về kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường bao gồm các nội dung như sau:

Thứ nhất, tác giả đưa ra khái niệm về kí quỹ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Từ đó tác giả phân tích kí quỹ môi trường có ưu điểm như thế nào trong việc phòng ngừa tác hại xấu tới môi trường.

Thứ hai, tác giả đưa ra nguyên tắc xác định và áp dụng các công cụ chính sách nhằm thực hiện các chính sách về môi trường từ đó tác giả nhấn mạnh các đặc điểm của biện pháp kí quỹ và mục đích của việc kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

Thứ ba, Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng công cụ kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong đó phải kể đến: Yếu tố về thể chế; Yếu tố về năng lực hành chính; Yếu tố về ý thức chính trị và Yếu tố về kinh tế.

1.2. Cơ sở pháp lý

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản pháp luật về kí quỹ tại Việt Nam, luận văn chỉ ra việc áp dụng kĩ quỹ môi trường được triển khai như thế nào về nguyên tắc, số tiền, thời điểm, đối tượng và phương thức kí quỹ.

1.3. Kinh nghiệm áp dụng kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Việc kí quỹ môi trường trong khai thác khoáng sản được áp dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Đề tài nghiên cứu kinh nghiệm kí quỹ Canada, Philippin, Úc, Hàn quốc và Nhật bản. Số tiền kí quỹ ở Canada bằng khoảng 70% chi phí phục hồi khu vực khai thác. Trong khi đó số tiền kí quỹ tại Philippin bằng 5% giá trị thị trường của toàn bộ sản lượng khai thác. Tại Úc mức kí quỹ khoảng 40-50% dự toán chi phí phục hồi. Tại Nhật, việc kí quỹ và quản lý số tiền được thực hiện với sự giám sát của Tập đoàn Dầu khí và kim loại Nhật Bản, việc cải tạo hồi phục môi trường sẽ được Chính phủ hỗ trợ nếu cần thiết. Và tại Hàn Quốc, tổng công ty khai thác mỏ MIRECO là cơ quan đứng ra thu, quản lý và giám sát quản lý thực hiện cải tạo môi trường.

Từ thực tiễn triển khai kí quỹ tại một số địa phương của Việt Nam luận văn chỉ ra những tồn tại những điểm yếu như: Công tác thẩm định các dự án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án còn thiếu chính xác. Công tác giám sát hoạt động khai thác của doanh nghiệp còn chưa sát sao. Chưa có nghiên cứu phản ánh việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Chưa áp dụng mạnh mẽ các hình thức xử phạt đối với hành vi nộp chậm, hoặc chưa nộp tiền kí quỹ CTPHMT theo quy định. Chưa có hướng dẫn và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu mỏ đã dừng hoạt động hoặc hết hạn khai thác.

Từ bài học kinh nghiệm đã đưa ra bài học rút ra cho Việt Nam đó là: Thiết lập khung pháp lý hoàn chỉnh, đa dạng hóa hình thức kí quỹ, bổ sung thêm hình thức bảo lãnh của số tiền kí quỹ sử dụng tiền kí quỹ cải tạo và phục hồi môi trường hiệu quả cho công tác phòng chống, khắc phục và cải tạo môi trường.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KÍ QUỸ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ BÌNH

2.1. Khái quát về tỉnh Hòa Bình

Vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên: Toạ độ địa lý từ 20°18' đến 21°08' vĩ độ Bắc, 104°50' đến 104°52' kinh độ Đông. Diện tích tự nhiên của toàn tỉnh là 4.608 km², có các vị trí tiếp giáp với các tỉnh Phú Thọ, Hà Nội, Sơn La, Thanh Hóa, Hà Nam và Ninh Bình. Thế mạnh về khoáng sản của tỉnh là đá để sản xuất vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, nước khoáng khai thác với quy mô công nghiệp

Về kinh tế xã hội: tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 7,5%, lạm phát được kiểm soát với chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,98%; giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 23,350 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2016 ước đạt 2.900 tỷ đồng

2.2. Ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản tại Hòa Bình

Hiện tại, hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình chưa gây tác động nhiều đến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh. Các chỉ tiêu về môi trường vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên, đặc thù của khai thác khoáng sản là thời gian dài (từ 30-50 năm), nên sự ảnh hưởng là cộng dồn, và làm suy giảm cảnh

quan trọng tương lai. Sự thiếu hiểu biết và trách nhiệm trong công tác quản lý môi trường của doanh nghiệp dẫn đến ảnh hưởng xấu tới môi trường khi có sự cố xảy ra. Một số trường hợp sự cố môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản gây ảnh hưởng tới môi trường của đối tượng khai thác.

2.3. Tình hình thực hiện kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Việc triển khai kí quỹ được thực hiện theo các bước tuần tự từ xây dựng hệ thống kí quỹ môi trường, tập huấn tuyên truyền việc thực hiện kí quỹ và tổ chức thu, nộp tiền kí quỹ. Nhìn chung các bảng số liệu cho thấy số tiền kí quỹ tăng dần theo từng năm. Tuy nhiên, số tiền thu được vẫn chiếm tỷ lệ thấp so với số tiền cần thu hàng. Các yếu tố ảnh hưởng tới số lượng doanh nghiệp kí quỹ và số tiền kí quỹ là: nội dung văn bản pháp luật hướng dẫn, sự chỉ đạo của chính quyền, quy mô công suất, lợi nhuận, nhận thức của doanh nghiệp...

Cũng trong chương này tác giả đã đưa ra những nhận xét trong công tác thực hiện kí quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đã được triển khai và đạt được kết quả ban đầu khá tốt trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Công tác này đã mang lại một số kết quả tích cực cho ngành khai thác khoáng sản và môi trường, tạo nguồn tài chính cho công tác BVMT. Việc kí quỹ còn gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi thường xuyên của khung pháp lý, sự phối hợp thiếu chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trong các năm trước, sự thực hiện chế tài chưa nghiêm cũng như sự nhận thức chưa cao của doanh nghiệp và người dân.

Từ đó, kịp thời đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật, khắc phục, xử lý những yếu kém trong quản lý công tác kí quỹ tại Tỉnh Hòa Bình.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VIỆC TRIỂN KHAI CÔNG CỤ KÍ QUỸ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Trước khi đưa ra các giải pháp, luận văn trình bày cơ sở đề xuất các giải pháp. Từ đó, đưa ra các mục tiêu nhằm hoàn thiện và nâng cao các giải pháp đẩy mạnh việc triển khai công cụ kí quỹ CTPHMT trên địa bàn tỉnh nói riêng, trên phạm vi cả nước nói chung. Bên cạnh đó việc khuyến khích doanh nghiệp thực hiện việc

kiểm soát ô nhiễm, cải tạo phục hồi môi trường và đảm bảo nguồn tài chính cho Nhà nước khi tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không tiến hành CTPHMT thì cần thiết ban hành việc hướng dẫn quản lý sử dụng số tiền kí quỹ CTPHMT.

Trọng tâm của chương 3, tác giả đưa ra đề xuất các giải pháp một số giải pháp, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện văn bản chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực kí quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với chính quyền quản lý cấp trung ương.

Thứ hai, giải pháp nâng cao và phát huy vai trò quản lý của chính quyền địa phương trong việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện chế tài với hoạt động vi phạm quy định về kí quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

Thứ ba, Hoàn thiện công tác tổ chức và đội ngũ thực hiện nghiệp vụ kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường

Thứ tư Tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương và người dân trên địa bàn khai thác khoáng sản.

Thứ năm, Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông về môi trường

Thứ sáu Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cải tiến công nghệ khai thác chế biến để giảm thiểu tác động tới môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác CTPHMT từ nguồn kí quỹ CTPHMT

Kiến nghị việc sử dụng số tiền kí quỹ của các DN đã hết hạn khai thác và dừng hoạt động để tăng vốn điều lệ cho Quỹ BVMT tỉnh Hòa Bình.

KẾT LUẬN

Hoạt động khai thác khoáng sản đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên hoạt động này cũng gây ra ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng nếu không được quản lý một cách chặt chẽ. Bên cạnh các công cụ như thuế tài nguyên, phí BVMT... thì kí quỹ CTPHMT là một trong những công cụ hiệu quả đã và đang được áp dụng để quản lý môi trường trên địa bàn. Công tác này mới được chú trọng từ những năm 2012 đến nay nhưng tổng số tiền kí quỹ hiện nay mới đạt trên 14 tỉ, do đó tỷ lệ này quá thấp so

với số doanh nghiệp đã và đang khai thác khoáng sản. Quá trình triển khai kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường từ năm 2012 tới năm 2016 đã dần dần đi vào ổn định.

Từ khi triển khai, công cụ kí quỹ CTPHMT đã mang lại những lợi ích đáng kể trong quản lý môi trường như tạo nguồn thu đảm bảo cho việc cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, giảm nhẹ gánh nặng tài chính cho nhà nước. Tuy nguồn tài chính này còn chưa đảm bảo được về tính đầy đủ nhưng đã đạt được mục tiêu bước đầu. Doanh nghiệp đã từng bước nâng cao nhận thức của mình về trách nhiệm BVMT trong quá trình hoạt động khai thác, chế biến. Cơ chế kí quỹ nhắc nhở doanh nghiệp việc thực hiện cải tạo phục hồi môi trường trong quá trình hoạt động cũng như sau khai thác, đảm bảo mục đích toàn dân tham gia BVMT của Đảng và Nhà nước..

Đề tài đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động kí quỹ CTPHMT, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác kí quỹ, thực trạng áp dụng công cụ kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Từ đó đưa ra các hạn chế, nguyên nhân của hạn chế và đề ra các giải pháp nhằm tăng cường triển khai áp dụng công cụ này. Tuy nhiên, do điều kiện và giới hạn nghiên cứu, luận văn chưa đi sâu nghiên cứu được sự chênh lệch giữa số tiền kí quỹ theo Phương án được phê duyệt với số tiền CTPHMT thực tế. Tác giả hy vọng vấn đề này sẽ được triển khai ở các đề tài, nghiên cứu sau.